

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2466**/QĐ - UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng **5** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ban Dân tộc thành phố, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 7/5/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 27/TTr-BDT, ngày 26 tháng 4 năm 2016 và ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 679/STP-KSTTHC ngày 19 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Dân tộc Thành phố, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền Thông, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VPUBTP: CVP, các PCVP; NC, TKBT, KGVX, HCTC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP Hà Nội;
- Lưu: VT, NC, BDTTP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

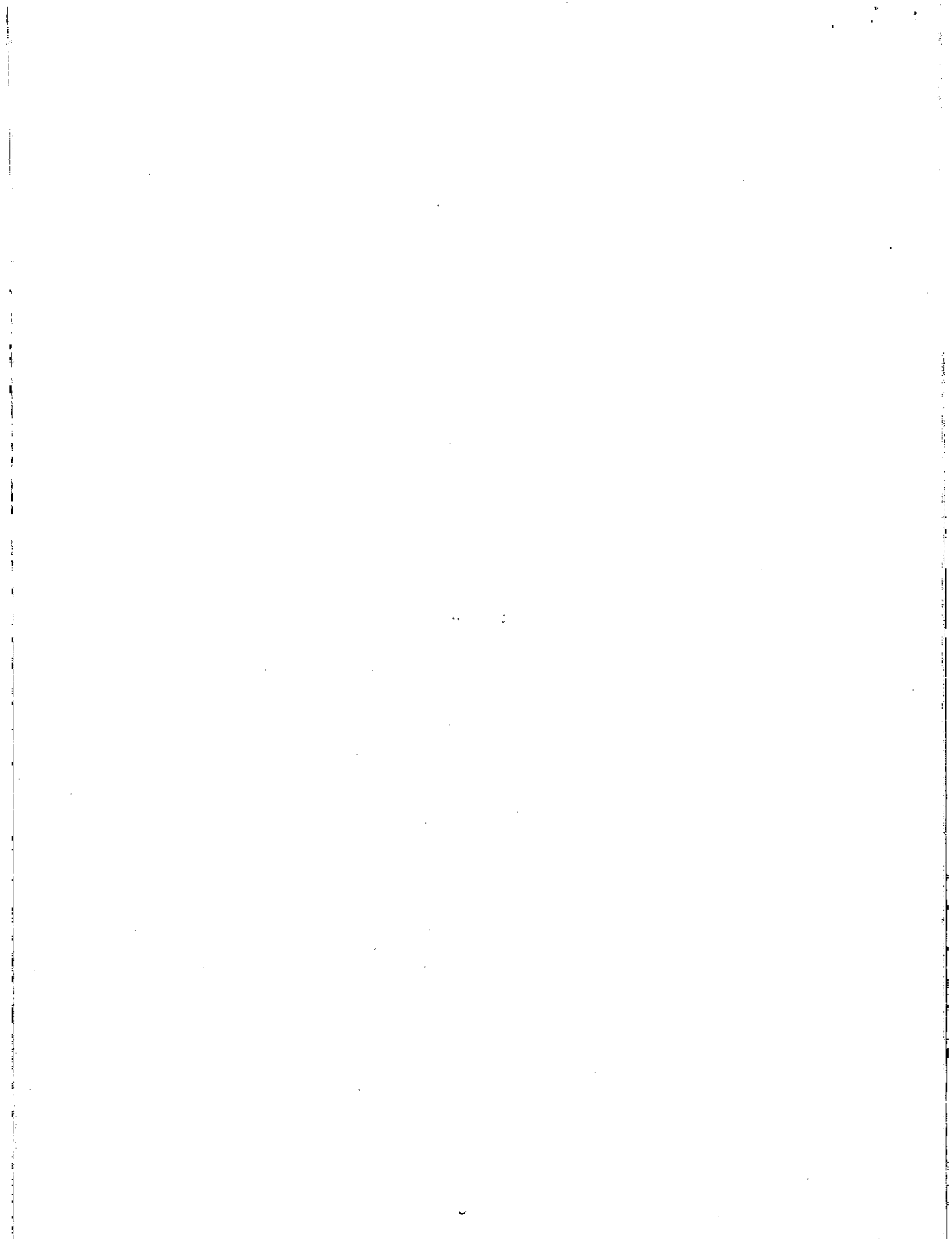


Nguyễn Văn Sửu

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN DÂN TỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI, UBND CẤP XÃ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2466~~ 2466/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Tên thủ tục hành chính
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc Thành phố	
1	Thủ tục: Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	
1	Thủ tục: Phê duyệt đối tượng cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.



NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ban Dân tộc Thành phố

1. Thủ tục: Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

a. Trình tự thực hiện

- Bình chọn người có uy tín

Hàng năm, sau khi có văn bản hướng dẫn của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội, UBND các xã chỉ đạo các thôn tổ chức Hội nghị (thành phần gồm: Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các đoàn thể và hộ gia đình trong thôn) do Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn chủ trì để bình chọn người có uy tín bằng một trong hai hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (do hội nghị quyết định). Người được bình chọn phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành.

Trưởng thôn lập 01 bộ hồ sơ gồm văn bản đề nghị gửi UBND xã kèm theo biên bản hội nghị thôn (theo Biểu mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số). Thời gian thực hiện bình chọn người có uy tín không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các tài liệu hợp lệ của thôn và hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 hằng năm.

- Rà soát kết quả bình chọn người có uy tín

UBND xã kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn người có uy tín của các thôn; lập 01 bộ hồ sơ gồm: văn bản gửi UBND huyện kèm theo biên bản họp rà soát kết quả bình chọn người có uy tín của thôn (theo Biểu mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính). Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các tài liệu hợp lệ của thôn và hoàn thành trước ngày 10 tháng 02 hằng năm.

- Tổng hợp đề nghị xét công nhận người có uy tín

UBND các huyện kiểm tra, tổng hợp đề nghị của các xã; lập 01 bộ hồ sơ gồm: văn bản đề nghị gửi Ban Dân tộc Thành phố kèm theo biểu mẫu tổng hợp danh sách đề nghị xét công nhận người có uy tín của huyện. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các tài liệu hợp lệ của xã và hoàn thành trước ngày 25 tháng 02 hằng năm.

- Hoàn thiện hồ sơ, trình và phê duyệt danh sách người có uy tín

Ban Dân tộc thành phố Hà Nội kiểm tra, tổng hợp đề nghị xét công nhận người có uy tín của các huyện; lập 01 bộ hồ sơ gồm Tờ trình kèm theo Biểu tổng hợp danh sách (theo Biểu mẫu 03 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính), văn bản đề nghị của các huyện trình Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Thời gian hoàn thiện hồ sơ thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày

nhận đủ các tài liệu hợp lệ của các huyện và trình Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trước ngày 20 tháng 3 hằng năm.

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội xem xét, phê duyệt danh sách người có uy tín của Thành phố trong thời hạn 05 ngày làm việc và thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 hằng năm gửi Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính gồm: Quyết định phê duyệt và danh sách người có uy tín theo Biểu mẫu 03 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính, đồng thời gửi qua thư điện tử theo địa chỉ: vudantochieuso@cema.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ: (theo quy định tại Khoản 4, Điều 5, Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014).

* Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Biểu tổng hợp danh sách người có uy tín đề nghị phê duyệt (theo Biểu mẫu 03 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014) do Ban Dân tộc Thành phố lập, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Văn bản và các tài liệu liên quan của các huyện đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 hằng năm (theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền: UBND thành phố Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

h. Lệ phí: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: (Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014).

+ Biên bản Hội nghị liên ngành thôn (Biểu mẫu 01).

+ Biên bản kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm(Biểu mẫu 02).

+ Tổng hợp danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm(Biểu số 3)

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Yêu cầu: (theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013):

+ Là công dân Việt Nam, cư trú hợp pháp, ổn định ở vùng dân tộc thiểu số;

+ Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; có nhiều công lao, đóng góp xây dựng và bảo vệ tổ dân phố, giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc;

+ Là người tiêu biểu, có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với đồng bào dân tộc, hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tin nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;

+ Việc bình xét được tiến hành từ cơ sở thôn, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

- Điều kiện: (theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014):

+ Thôn có từ 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu trở lên là người dân tộc thiểu số được bình chọn, xét công nhận 01 (một) người có uy tín;

+ Trường hợp thôn không đủ điều kiện nhưng cần bình chọn một người có uy tín hoặc thôn đủ điều kiện nhưng cần bình chọn nhiều hơn một người có uy tín do có nhiều dân tộc cùng sinh sống, ở địa bàn đặc biệt khó khăn: Căn cứ đề nghị của UBND huyện, Ban Dân tộc Thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Thành phố và các ban, ngành liên quan tham mưu trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định;

+ Người có uy tín được xét công nhận một năm một lần; mỗi thôn được bầu chọn 01 (một) người có uy tín.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

1. Thủ tục: Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015

a. Trình tự thực hiện:

- Các thôn tổng hợp các hộ có nhu cầu vay vốn về số lượng hộ và tổng nhu cầu vốn đề nghị vay, báo cáo UBND xã;
- UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND huyện, UBND huyện tổng hợp chung trong toàn huyện báo cáo UBND Thành phố (qua Ban Dân tộc Thành phố).

b. Cách thức thực hiện: Tại trụ sở UBND các cấp.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Đơn xin vay vốn của các hộ, danh sách các hộ vay vốn.
 - + Biên bản họp bình xét của các thôn.
 - + Danh sách các hộ có nhu cầu và được xét duyệt vay vốn.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: Theo quy định của cấp có thẩm quyền.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND các cấp và Ban Dân tộc Thành phố.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch thực hiện chính sách của UBND Thành phố.

h. Lệ phí: Không

i. Tên mẫu đơn, tờ khai: không

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015;

- Thông tư số 02/2013/TT-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.

- Công văn số 1423/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ v/v bổ sung đối tượng và kéo dài thời gian giải ngân vốn vay thực hiện theo các Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg, 29/2013/QĐ-TTg, và 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Biểu mẫu 01

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn, tổ dân phố), ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ LIÊN NGÀNH THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Hôm nay, ngày tháng năm, tại (ghi rõ địa điểm tổ chức) thôn, tổ dân phố..... xã, phường..... Tổ chức Hội nghị liên ngành thôn, tổ dân phố.

1. Thành phần

- Chủ trì: Ông (bà).....: Trưởng ban Công tác Mặt trận
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Chi ủy thôn, tổ dân phố (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.
- Đại diện các hộ gia đình DTTS trong thôn, tổ dân phố (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình;

2. Nội dung

Bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của thôn, tổ dân phố năm

3. Kết quả

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp thống nhất:

- Ông (bà):.....năm sinh dân tộc đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết) /tổng số phiếu (hoặc tổng số người).....* =.....% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thôn, tổ dân phố.....năm.....;

- Ông (bà):..... năm sinh dân tộc ... đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết)/tổng số phiếu (hoặc tổng số người).....=% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thôn, tổ dân phố.....năm.....**

Biên bản được các thành viên tham dự họp thống nhất thông qua với% đại biểu dự họp tán thành và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi UBND cấp xã. Cuộc họp kết thúc hồi ...giờ... phút cùng ngày./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy
(ký, ghi rõ họ tên)

(*) Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giờ tay do Hội nghị quyết định. Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín (tham dự với vai trò đại diện, giám sát); trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.

* Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau (ở lần bình chọn thứ 2) thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND cấp xã xem xét, quyết định.

Biểu mẫu 02

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

KIỂM TRA, RÀ SOÁT KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ NĂM...

Hôm nay, vào hồi..... giờ...ngày...tháng năm tại UBND cấp xã.....cấp huyện.....tỉnh.....

1. Thành phần:

- Chủ trì: Ông (bà) Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Đại diện Đảng ủy cấp xã (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Ủy ban MTTQ cấp xã (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của cấp xã (ghi rõ họ, tên, chức

danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

2. Nội dung: Kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn, tổ dân phố trong xã năm

3. Kết quả:

Căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Biên bản Hội nghị liên ngành của các thôn gửi Ủy ban nhân dân xã về việc bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín;

Sau khi kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn, tổ dân phố, các đại biểu dự họp đã thảo luận và thống nhất các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện đề nghị công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm..... (theo biểu kèm theo biên bản này).

Các thành viên tham dự họp thống nhất lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại UBND cấp xã, 01 bản gửi UBND cấp huyện.

Biên bản thông qua và được% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi.....giờ.....phút cùng ngày./.

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các Đoàn thể
cấp xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện

UBMTTQ cấp xã

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Đảng ủy cấp
xã**

(ký, ghi rõ họ tên)

**TỔNG HỢP KIỂM TRA, RÀ SOÁT KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN CỦA CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ
TRONG XÃ, PHƯỜNG NĂM.....**

(Kèm theo Biên bản họp UBND xã,..... ngày..... tháng..... năm.....)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Kết quả kiểm tra, rà soát		
			Nam	Nữ			Đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	Lý do*
	Tổng số								

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu 03

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính)

UBND TỈNH

**TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM.....**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm của UBND tỉnh)

STT	Huyện/Xã/ Họ tên NCUT	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn, tổ dân phố và tương đương)	Thành phần NCUT									Ghi chú
			Nam	Nữ			Già làng	Trưởng đồng họ tộc trưởng	Trưởng ấp và tương đương	Cán bộ nghĩ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ	Người sản xuất, kinh doanh giỏi	Thành phần khác	
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Huyện A															
1	Xã X															
1	Triệu Hứa X															
2	Ma A Y															
																
2	Xã B															
1	Lâm Văn B															
2	Vàng Văn T															
																
II	Huyện B															
1	Xã Y															
1	Hoàng Văn H															

2	Bản Hữu P																
																	
	Cộng toàn Tỉnh																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ghi rõ họ, tên, chữ ký)

TM. UBND TỈNH.....
(Họ tên, ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(7) Đề nghị ghi rõ: thôn và tương đương;

Đối với tổ dân phố, khu phố, tiểu khu và tương đương: Ghi cụ thể số nhà, ngõ/ngách, đường, phố..(8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16): Ghi cụ thể đúng thành phần của người có uy tín.

Biểu mẫu 04

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn, tổ dân phố), ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN

HỌP LIÊN NGÀNH THÔN, TỔ DÂN PHỐ ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN

Hôm nay, ngày tháng..... năm....., tại *(ghi rõ địa điểm tổ chức)* thôn, tổ dân phố..... xã, phường..... Tổ chức Hội nghị liên ngành thôn, tổ dân phố.

1. Thành phần

- Chủ trì: Ông (bà): Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn

- Thư ký *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:

- Đại diện Chi ủy thôn, tổ dân phố *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:

- Đại diện các tổ chức đoàn thể *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

- Đại diện các hộ gia đình DTTS trong thôn, tổ dân phố *(ghi rõ họ, tên)*: số lượng tối thiểu 03 (ba) hộ gia đình.

2. Nội dung

Rà soát, đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của ấp năm.....

3. Kết quả

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp đã thống nhất đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn, tổ dân phố năm..... đối với:

- Ông (bà): năm sinh.....dân tộc..... với.....số phiếu/tổng số phiếu=.....% *

- Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):

Các thành viên tham dự họp thống nhất thông qua và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, tổ dân phố, 01 bản gửi UBND cấp xã. Biên bản thông qua và được% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi giờ.....phút cùng ngày./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy
(ký, ghi rõ họ tên)

(*) Đại biểu đại diện hộ gia đình trong ấp không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của Hội nghị liên ngành thôn, tổ dân phố.

Biểu mẫu 05

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

**KIỂM TRA, RÀ SOÁT ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI
CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM....**

Hôm nay, vào hồi...giờ... ngày... tháng... năm... tại UBND xã...huyện...

1. Thành phần:

- Chủ trì: Ông (bà) Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND

- Thư ký: Ông (bà)(ghi rõ họ, tên, chức danh);

- Đại diện Đảng ủy cấp xã (ghi rõ họ, tên, chức danh):

- Đại diện Ủy ban MTTQ cấp xã (ghi rõ họ, tên, chức danh):

- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể 01 người tham gia.

2. Nội dung: Hội xem xét đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm.....

3. Kết quả:

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Biên bản họp liên ngành của thôn gửi UBND cấp xã đề nghị xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm.....

Sau khi kiểm tra, xem xét đề nghị của thôn, tổ trưởng tổ dân phố....., cuộc họp đã thống nhất đề nghị UBND cấp huyện xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm..... đối với các trường hợp sau:

- Ông (bà): năm sinh dân tộc với số phiếu/tổng số phiếu ...=...%. Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):

- Ông (bà): ... năm sinh ... dân tộc với ... số phiếu tổng số phiếu ...=...%. Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):

Các thành viên tham dự họp đã thống nhất và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại UBND xã, 01 bản gửi UBND huyện.

Biên bản thông qua và được% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi giờ phút cùng ngày./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đại diện các đoàn thể cấp xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBMTTQ cấp xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy cấp xã
(ký, ghi rõ họ tên)